

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly  
hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Đội 3, thôn H, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Dũng T, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Anh T có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:**

Chị và anh Trần Dũng T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 21/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê trọ để chung sống tại khu công nghiệp Q, tỉnh Vĩnh Phúc (nơi vợ chồng cùng sinh sống và làm việc). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2021 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề tài chính, anh T đi làm nhưng không bao giờ đưa tiền cho chị để lo cuộc sống chung cũng như để nuôi con, chị đã gồng mình lên để lo lắng kinh tế gia đình nhưng anh T không những không thấu hiểu, yêu thương và cảm thông mà lại còn ghen tuông vô cớ. Anh T đến tận Công ty TNHH C (địa chỉ: lô C khu công nghiệp Q - tỉnh Vĩnh Phúc) nơi chị làm việc để làm âm ỉ làm mất danh dự của chị dù chị không có quan hệ tình cảm bất chính với ai. Qua thời gian dài chị không thể chịu đựng nổi, cuộc sống chung căng thẳng, anh T không có ý thức xây dựng cuộc sống chung. Trong thời gian

chung sống đã 05 lần ông T đánh chị, nguyên nhân đều là do anh T ghen tuông vô cớ, cháu K cũng chứng kiến việc anh T đánh chị và khóc rất nhiều. Chị thương con nên muốn giữ gia đình cho con, cũng không muốn báo công an xử lý đối với bố của con mình nhưng đến nay chị không thể chịu được nữa. Từ ngày 02/5/2023 chị chuyển ra ở trọ nơi khác, không ở trọ cùng anh T nữa thì anh T lại đến tại phòng trọ để đánh chị nên chị phải chuyển về sống cùng nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó khoảng 2-3 tuần thì anh T chuyển về sinh sống và làm việc tại huyện P, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống nên chị xin được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Ngọc K1, sinh ngày 09/12/2017, hiện nay cháu K1 đang sống cùng chị và học tại lớp 1B trường tiểu học H ở huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Trong thời gian từ khi sinh cháu K1 đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, cho cháu đi học và học thêm đầy đủ. Cháu K1 hiện khỏe mạnh, học tập tốt và phát triển hoàn toàn bình thường. Chị đi làm tại khu công nghiệp với mức lương hơn 6.000.000đ/tháng nên đảm bảo điều kiện vật chất để nuôi con. Chị đang sống cùng với bố mẹ đẻ nên có sự hỗ trợ của bố mẹ trong việc trông nom, chăm sóc cháu K1. Tuy chị không trực tiếp dạy cháu học nhưng chị thuê giáo viên dạy thêm cho cháu K1 3 buổi/tuần. Cháu K1 là bé gái nên mẹ con tiện trong việc chăm sóc cơ thể và theo dõi sự phát triển của con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa - bị đơn là anh Trần Dũng T trình bày:**

Về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung như chị P trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị P trình bày chỉ đúng một phần. Anh vẫn thỉnh thoảng có đưa tiền cho chị P mua gạo, mua thức ăn còn lại anh không đưa tiền vì đưa tiền là Phòng sẽ tiêu linh tinh hết, nếu thiếu gì thì nói với anh. Anh cũng thỉnh thoảng đóng học cho cháu K1. Về việc chị P trình bày là tôi đến Công ty TNHH C thì anh xác định anh có đến nhà Tổ trưởng ở Công ty để báo cáo về sự việc của vợ tôi có quan hệ bất chính để nhờ anh Tổ trưởng nhắc nhở vợ anh, còn ngày anh đến cổng công ty thì anh không làm âm ỉ như chị P trình bày mà anh chỉ chờ ở ngoài cổng để chờ bắt gặp chị P đi với đàn ông khác hay không. Anh khẳng định anh không đánh chị P lần nào mà chỉ có lần chị P nói láo nên anh cầm then cửa để dọa và vô tình chạm vào mặt P gây thương tích chứ anh không có ý định đánh vợ. Từ 14/6/2023 vợ chồng sống ly thân, không còn chung sống, quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P xin ly hôn thì anh không nhất trí, trường hợp chị P nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K1 và đề nghị chị P phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị đơn anh **Trần Dũng T** có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên ở trên, anh xin nuôi cháu **K1** và không yêu cầu chị **P** phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị P**, cho chị **P** được ly hôn chị **T**. Về con chung: giao cháu **Trần Ngọc K1**, sinh ngày 09/12/2017 cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **P** tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị **P** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### **[1]. Về tố tụng:**

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị P** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn anh **Trần Dũng T** có nơi cư trú tại **khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ** nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị P** vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định.

##### **[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị P**, ý kiến của bị đơn anh **Trần Dũng T** thấy rằng: Chị **Nguyễn Thị P** và anh **Trần Dũng T** khi kết hôn đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ** ngày 21/10/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị **P** và anh **T** đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh **T** có nghi ngờ chị **P** có quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không giải quyết được. Từ khoảng tháng 6 năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, chị phòng sống tại **huyện M, thành phố Hà Nội** còn anh **T** trở về **khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ** sinh sống. Tòa án xác minh tại **UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ** thì chính quyền địa phương xác nhận chị **P** và anh **T** có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T**. Về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương chỉ nắm được thông tin từ lời khai của chị **P**, anh **T**, từ khoảng tháng 6/2023 anh **T** về sinh sống tại **khu A, xã T** cùng vợ chồng con trai anh **T** là anh **Trần Anh T1** (con của người vợ cũ), đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị P, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo như mâu thuẫn giữa chị P, anh T đã thừa nhận ở trên. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh T xin đoàn tụ nhưng không có bất kỳ động thái nào để giải quyết mâu thuẫn, vun đắp cuộc sống hôn nhân và trường hợp chị P nhất quyết xin ly hôn thì anh đồng ý. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T là có cơ sở, cần chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anh T xác định có 01 con chung là cháu Trần Ngọc K1, sinh ngày 09/12/2017. Cháu K1 hiện đang sống cùng chị P tại xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị P và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của cha, mẹ. Anh T và chị P đều có công việc, có thu nhập, có chỗ ở đủ để đảm bảo cuộc sống cho cháu K1. Tại Đơn xin xác nhận của chị P ngày 21/11/2023 đã được giáo viên chủ nhiệm và hiệu trưởng trường tiểu học H xác nhận cháu K1 hiện đang học lớp 1B Trường tiểu học H, được chị P đưa đón, đi học phụ huynh, trao đổi việc học tập và đóng đầy đủ các khoản tiền theo quy định của nhà trường, quá trình học tập tại trường cháu K1 vui vẻ hòa đồng và làm bài tập đầy đủ. Như vậy, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu K1 sống với chị P, chị vẫn đảm bảo được việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu. Hơn nữa, cháu K1 là bé gái nên giao cháu cho mẹ sẽ thuận tiện trong việc chăm sóc sự phát triển về thể chất hơn. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sự phát triển tốt nhất cho cháu K1, xét thấy cần giao cháu K1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P tự nguyện không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị P, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.  
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.  
Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Trần Dũng T.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc K1, sinh ngày 09/12/2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung thành niên, lao động

tự túc được. Anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị **P** do chị **P** tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị P** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **P** đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001050 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án anh **T** có mặt được quyền kháng cáo, chị **P** vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Trị Quận, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Anh Quang**

